

Số: 10/2025/QĐST- HNGĐ

Điện Biên, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lò Thị Thu H**, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Anh **Hà Quốc S**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại đội 52, phân trại số 01 – Trại giam Nà Tâu – Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Thu H và anh Hà Quốc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Lò Thị Thu H và anh Hà Quốc S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cho chị Lò Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hà Phúc K, sinh ngày 12/02/2022 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hà Quốc S và chị Lò Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27; Điểm đ khoản 1, 3 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm; anh S phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tuy nhiên chị H tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh S nên chị Lò Thị Thu H phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga